

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 517 /QĐ-SVHTTDL

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3135/QĐ-UBND, ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí hoạt động chuyên ngành năm 2020 đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-SVHTTDL ngày 19/8/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật sân khấu Dù kê năm 2020 cho đơn vị Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng (được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-SVHTTDL ngày 19/8/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng), chương 425, loại 160, khoản 161, số tiền **1.168.338.000 đồng** (Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng).

* Theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.Ư.*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Kế toán trưởng;
- Phòng QL VH;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Đơn vị: Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng

Mã số: 1018477

Mã KBNN nơi giao dịch: 1061

(Kèm theo Quyết định số: 517 /QĐ-SVHTTDL ngày 13 /11/2020 của Sở VH TTDL tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.168.338.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.168.338.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.168.338.000
I	Nâng cao nhận thức xã hội đối với Nghệ thuật biểu diễn Dù kê	58.639.000
1	Xúc tiến các hoạt động giới thiệu, quảng bá, tuyên truyền về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	44.989.000
a	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về sân khấu Dù kê (Tổng số đại biểu: 100 người; thời gian: 01 buổi; bao gồm các nội dung chi sau: thuê hội trường và máy chiếu, trang trí hội trường, băng rôn, thù lao báo cáo viên, bồi dưỡng viết bài chuyên đề về sân khấu dù kê, in ấn tài liệu, nước uống, bồi dưỡng diễn viên biểu diễn giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê, công tác phí, nhiên liệu xe, bồi dưỡng nhân viên phục vụ)	13.500.000
b	Chi phí in sổ tay quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu tóm tắt về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	27.000.000
-	Chi phí in sổ tay (415 cuốn x 35.000 đồng/cuốn)	14.525.000
-	Nhuận bút (10 bài x hệ số 0,2 x 1.490.000 đồng)	2.980.000
-	Nhuận ảnh (20 ảnh x hệ số 0,2 x 1.490.000 đồng)	5.960.000
-	Bồi dưỡng Ban Biên tập	3.129.000
-	Chi phí thiết kế sổ tay	406.000

c	Chi phí in tờ gấp, tờ rơi giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	4.489.000
-	Chi phí in tờ gấp, tờ rơi (340 tờ x 8.000 đồng/tờ)	2.720.000
-	Nhuận bút (02 bài x hệ số 0,2 x 1.490.000)	596.000
-	Nhuận ảnh (02 ảnh x hệ số 0,2 x 1.490.000)	596.000
-	Bồi dưỡng Ban Biên tập	417.200
-	Chi phí thiết kế tờ gấp, tờ rơi	159.800
2	Tổ chức Hội nghị Nâng cao kiến thức về Văn hóa dân tộc và Nghệ thuật sân khấu Dù kê (Tổng số đại biểu: 70 người, trong đó có 50 đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp; thời gian: 01 buổi; bao gồm các nội dung chi sau: thuê hội trường và máy chiếu, trang trí hội trường, băng rôn, in ấn tài liệu, hỗ trợ tiền xe cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp, bồi dưỡng báo cáo viên, bồi dưỡng viết bài chuyên đề, nước uống, bồi dưỡng diễn viên biểu diễn giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê, thẻ đeo, thư mời, bồi dưỡng nhân viên phục vụ)	13.650.000
II	Đào tạo, truyền nghề: Tổ chức 01 lớp đào tạo diễn viên, nhạc công trong lĩnh vực sân khấu Dù kê (Thời gian tổ chức: 02 tháng/lớp; mỗi lớp 20 học viên, trong đó 20 học viên của Đoàn Nghệ thuật tư nhân)	422.000.000
-	Thù lao giảng viên (60 ngày x 500.000 đồng/buổi x 02 buổi)	60.000.000
-	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên (60 ngày x 150.000 đồng/ngày)	9.000.000
-	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho học viên (Đoàn nghệ thuật tư nhân ở huyện, xã) (20 người/lớp x 500.000 đồng/tháng x 02 tháng)	20.000.000
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên (20 học viên x 30.000 đồng x 60 ngày)	36.000.000
-	Hỗ trợ tiền xe cho học viên (Đoàn Nghệ thuật tư nhân ở huyện, xã) (20 học viên x 100.000 đồng x 02 lượt)	4.000.000
-	Hỗ trợ ngày công lao động cho học viên (Đoàn Nghệ thuật tư nhân) (20 học viên x 150.000 đồng x 60 ngày)	180.000.000
-	Thuê hội trường (5.000.000 đồng/tháng x 02 tháng)	10.000.000
-	Trang trí hội trường	1.000.000
-	Văn phòng phẩm; dụng cụ học tập, giảng dạy	2.000.000
-	Nước uống học viên	10.000.000
-	Mua sắm đạo cụ, nhạc cụ phục vụ cho lớp học	61.000.000
	Đàn Khum bass (01 cây)	15.000.000
	Đàn Khum Ekk (02 cây x 14.000.000 đồng)	28.000.000
	Đờn cò (02 cây x 2.500.000 đồng)	5.000.000
	Sáo (02 cây x 1.500.000 đồng)	3.000.000
	Đạo cụ sân khấu Dù kê (01 bộ)	10.000.000

-	Chi phí học viên đi khảo sát, thực tế tại các huyện, thị xã trong tỉnh Sóc Trăng (Thời gian: 01 ngày)	29.000.000
	Thuê xe đưa đón học viên và giảng viên	4.000.000
	Tiền ăn cho học viên và giảng viên (30 người x 150.000 đồng x 03 ngày)	13.500.000
	Thuê Đoàn biểu diễn sân khấu Dù kê cho học viên khảo sát thực tế	10.000.000
	Các khoản chi khác	1.500.000
III	Nghiên cứu khoa học	25.800.000
	Công tác sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ khoa học (Tiếp tục sưu tầm nhạc cụ trong Nghệ thuật sân khấu Dù kê)	25.800.000
-	Chi phí đi sưu tầm (nhiên liệu, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ, ..)	600.000
-	Mua nhạc cụ sân khấu Dù kê (Đờn cò, sáo,....)	18.000.000
-	Chi phí in ấn tài liệu, mua tủ bảo quản nhạc cụ, lập hồ sơ khoa học,...	7.200.000
IV	Xây dựng không gian biểu diễn Dù kê thành sản phẩm du lịch: Khoán cho các Đoàn Nghệ thuật Khmer trong tỉnh (các Đoàn Nghệ thuật tư nhân và Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh) biểu diễn tại các điểm du lịch trong tỉnh (04 suất x 18.000.000 đồng/suất)	72.000.000
V	Tổ chức lực lượng và sinh hoạt Nghệ thuật biểu diễn Dù kê	110.000.000
1	Đầu tư cho nghệ thuật	20.000.000
	Hỗ trợ tác giả viết kịch bản sân khấu Dù kê (01 tác phẩm x 20.000.000 đồng/tác phẩm)	20.000.000
2	Tăng cường đầu tư trang thiết bị nghệ thuật, gồm thiết bị âm thanh, ánh sáng và nhạc cụ	90.000.000
	Đầu tư cho 01 tụ điểm sinh hoạt Nghệ thuật sân khấu Dù kê	90.000.000
a	Thiết bị âm thanh	45.000.000
-	Loa full đơn 4 tấc công suất 350W (02 cái x 3.500.000 đồng)	7.000.000
-	Loa sub đơn công suất 500W (02 cái x 4.750.000 đồng)	9.500.000
-	Ampli công suất 3600W (02 cái x 7.000.000 đồng)	14.000.000
-	Mixer 8 line (01 cái)	4.500.000
-	Equalizer (01 cái)	4.500.000
-	Echo (01 cái)	5.500.000
b	Thiết bị ánh sáng	30.000.000
-	Đèn ký xảo (02 cái x 13.500.000 đồng)	27.000.000
-	Bàn điều khiển đèn par led (01 cái)	2.000.000
-	Dây tín hiệu đèn (50 mét x 20.000 đồng)	1.000.000
c	Thiết bị nhạc cụ	15.000.000
-	Đàn Khum bass (01 cây)	15.000.000

VI	Tổ chức Liên hoan và trình diễn Nghệ thuật biểu diễn Dù kê định kỳ	270.050.000
1	Trang trí sân khấu, tuyên truyền cổ động trực quan	55.700.000
-	Thuê nhà hát và âm thanh, ánh sáng (04 ngày x 5.000.000 đồng)	20.000.000
-	Cảnh trí sân khấu	10.000.000
-	Băng rôn (08 cái x 500.000 đồng)	4.000.000
-	Pano (04 cái x 2.200.000 đồng)	8.800.000
-	Thù lao lắp đặt, trang trí và thu dọn (04 người x 200.000 đồng x 03 ngày)	2.400.000
-	Thù lao maket sân khấu	500.000
-	Chi phí lắp dựng màn hình led và trình chiếu	10.000.000
2	Chi phí Phục vụ tổ chức Liên hoan	162.150.000
-	Viết kịch bản khai mạc và bế mạc	5.000.000
-	Bồi dưỡng dẫn chương trình (02 người x 500.000 đồng x 02 buổi)	2.000.000
-	In thư mời (200 cái x 10.000 đồng) và chi phí phát hành (200.000 đồng)	2.200.000
-	Hoa tặng các đơn vị tham dự và Ban giám khảo (08 bó x 100.000 đồng)	800.000
-	Cờ lưu niệm tặng đơn vị tham gia (03 lá x 100.000 đồng)	300.000
-	Chi phí Ban Giám khảo, Thư ký	7.500.000
	Thù lao Ban Giám khảo trong tỉnh (Trưởng ban: 01 người x 1.000.000 đồng x 02 buổi; Phó ban: 01 người x 800.000 đồng x 02 buổi; Thành viên: 03 người x 600.000 đồng x 02 buổi)	7.200.000
	Thù lao thư ký (01 người x 150.000 đồng x 02 buổi)	300.000
-	Thù lao nhân viên phục vụ (20 người x 150.000 đồng x 02 buổi)	6.000.000
-	Hỗ trợ 03 đội xây dựng vở diễn tham dự (03 đội x 20.000.000 đồng)	60.000.000
-	Hợp đồng truyền hình trực tiếp khai mạc và bế mạc (02 buổi x 25.000.000 đồng)	50.000.000
-	Chương trình nghệ thuật phục vụ khai mạc và bế mạc Liên hoan	20.000.000
-	Các khoản chi khác (nước uống, văn phòng phẩm,..)	8.350.000
3	Triển lãm ảnh	52.200.000
-	Nhuận ảnh (100 tấm; 0,2 x lương cơ sở/tấm)	29.800.000
-	Phóng ảnh và ép nhựa (100 tấm x 70.000 đồng)	7.000.000
-	Chi phí vận chuyển, bảo quản trưng bày hiện vật	4.000.000
-	Vật tư trang trí trưng bày triển lãm	6.000.000
-	Thù lao trang trí triển lãm và thu dọn (05 người x 200.000 đồng x 03 ngày)	3.000.000
-	Thù lao thuyết minh viên (01 người x 200.000 đồng x 04 ngày)	800.000
-	Thù lao nhân viên bảo vệ trực (02 người x 200.000 đồng x 04 ngày)	1.600.000
VII	Các khoản chi khác	66.515.000
VIII	Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính	143.334.000

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 517 /QĐ-SVHTTDL ngày 13 /11/2020 của Sở VHTTDL tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Đoàn NT Khmer tỉnh	Đơn vị.....
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.168.338.000	1.168.338.000	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.168.338.000	1.168.338.000	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.168.338.000	1.168.338.000	
I	Nâng cao nhận thức xã hội đối với Nghệ thuật biểu diễn Dù kê	58.639.000	58.639.000	
1	Xúc tiến các hoạt động giới thiệu, quảng bá, tuyên truyền về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	44.989.000	44.989.000	
a	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về sân khấu Dù kê (Tổng số đại biểu: 100 người; thời gian: 01 buổi; bao gồm các nội dung chi sau: thuê hội trường và máy chiếu, trang trí hội trường, băng rôn, thù lao báo cáo viên, bồi dưỡng viết bài chuyên đề về sân khấu dù kê, in ấn tài liệu, nước uống, bồi dưỡng diễn viên biểu diễn giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê, công tác phí, nhiên liệu xe, bồi dưỡng nhân viên phục vụ)	13.500.000	13.500.000	
b	Chi phí in sổ tay quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu tóm tắt về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	27.000.000	27.000.000	
-	Chi phí in sổ tay (415 cuốn x 35.000 đồng/cuốn)	14.525.000	14.525.000	

-	Nhuận bút (10 bài x hệ số 0,2 x 1.490.000 đồng)	2.980.000	2.980.000	
-	Nhuận ảnh (20 ảnh x hệ số 0,2 x 1.490.000 đồng)	5.960.000	5.960.000	
-	Bồi dưỡng Ban Biên tập	3.129.000	3.129.000	
-	Chi phí thiết kế sổ tay	406.000	406.000	
c	Chi phí in tờ gấp, tờ rơi giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê	4.489.000	4.489.000	
-	Chi phí in tờ gấp, tờ rơi (340 tờ x 8.000 đồng/tờ)	2.720.000	2.720.000	
-	Nhuận bút (02 bài x hệ số 0,2 x 1.490.000)	596.000	596.000	
-	Nhuận ảnh (02 ảnh x hệ số 0,2 x 1.490.000)	596.000	596.000	
-	Bồi dưỡng Ban Biên tập	417.200	417.200	
-	Chi phí thiết kế tờ gấp, tờ rơi	159.800	159.800	
2	Tổ chức Hội nghị Nâng cao kiến thức về Văn hóa dân tộc và Nghệ thuật sân khấu Dù kê (Tổng số đại biểu: 70 người, trong đó có 50 đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp; thời gian: 01 buổi; bao gồm các nội dung chi sau: thuê hội trường và máy chiếu, trang trí hội trường, băng rôn, in ấn tài liệu, hỗ trợ tiền xe cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp, bồi dưỡng báo cáo viên, bồi dưỡng viết bài chuyên đề, nước uống, bồi dưỡng diễn viên biểu diễn giới thiệu về Nghệ thuật sân khấu Dù kê, thẻ đeo, thư mời, bồi dưỡng nhân viên phục vụ)	13.650.000	13.650.000	
II	Đào tạo, truyền nghề: Tổ chức 01 lớp đào tạo diễn viên, nhạc công trong lĩnh vực sân khấu Dù kê (Thời gian tổ chức: 02 tháng/lớp; mỗi lớp 20 học viên, trong đó 20 học viên của Đoàn Nghệ thuật tư nhân)	422.000.000	422.000.000	
-	Thù lao giảng viên (60 ngày x 500.000 đồng/buổi x 02 buổi)	60.000.000	60.000.000	
-	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên (60 ngày x 150.000 đồng/ngày)	9.000.000	9.000.000	
-	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho học viên (Đoàn nghệ thuật tư nhân ở huyện, xã) (20 người/lớp x 500.000 đồng/tháng x 02 tháng)	20.000.000	20.000.000	
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên (20 học viên x 30.000 đồng x 60 ngày)	36.000.000	36.000.000	

-	Hỗ trợ tiền xe cho học viên (Đoàn Nghệ thuật tư nhân ở huyện, xã) (20 học viên x 100.000 đồng x 02 lượt)	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ ngày công lao động cho học viên (Đoàn Nghệ thuật tư nhân) (20 học viên x 150.000 đồng x 60 ngày)	180.000.000	180.000.000
-	Thuê hội trường (5.000.000 đồng/tháng x 02 tháng)	10.000.000	10.000.000
-	Trang trí hội trường	1.000.000	1.000.000
-	Văn phòng phẩm; dụng cụ học tập, giảng dạy	2.000.000	2.000.000
-	Nước uống học viên	10.000.000	10.000.000
-	Mua sắm đạo cụ, nhạc cụ phục vụ cho lớp học	61.000.000	61.000.000
	Đàn Khum bass (01 cây)	15.000.000	15.000.000
	Đàn Khum Ekk (02 cây x 14.000.000 đồng)	28.000.000	28.000.000
	Đờn cò (02 cây x 2.500.000 đồng)	5.000.000	5.000.000
	Sáo (02 cây x 1.500.000 đồng)	3.000.000	3.000.000
	Đạo cụ sân khấu Dù kê (01 bộ)	10.000.000	10.000.000
-	Chi phí học viên đi khảo sát, thực tế tại các huyện, thị xã trong tỉnh Sóc Trăng (Thời gian: 01 ngày)	29.000.000	29.000.000
	Thuê xe đưa đón học viên và giảng viên	4.000.000	4.000.000
	Tiền ăn cho học viên và giảng viên (30 người x 150.000 đồng x 03 ngày)	13.500.000	13.500.000
	Thuê Đoàn biểu diễn sân khấu Dù kê cho học viên khảo sát thực tế	10.000.000	10.000.000
	Các khoản chi khác	1.500.000	1.500.000
III	Nghiên cứu khoa học	25.800.000	25.800.000
	Công tác sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ khoa học (Tiếp tục sưu tầm nhạc cụ trong Nghệ thuật sân khấu Dù kê)	25.800.000	25.800.000
-	Chi phí đi sưu tầm (nhiên liệu, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ, ..)	600.000	600.000
-	Mua nhạc cụ sân khấu Dù kê (Đờn cò, sáo,....)	18.000.000	18.000.000
-	Chi phí in ấn tài liệu, mua tủ bảo quản nhạc cụ, lập hồ sơ khoa học,...	7.200.000	7.200.000

IV	Xây dựng không gian biểu diễn Dù kê thành sản phẩm du lịch: Khoán cho các Đoàn Nghệ thuật Khmer trong tỉnh (các Đoàn Nghệ thuật tư nhân và Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh) biểu diễn tại các điểm du lịch trong tỉnh (04 suất x 18.000.000 đồng/suất)	72.000.000	72.000.000
V	Tổ chức lực lượng và sinh hoạt Nghệ thuật biểu diễn Dù kê	110.000.000	110.000.000
1	Đầu tư cho nghệ thuật	20.000.000	20.000.000
	Hỗ trợ tác giả viết kịch bản sân khấu Dù kê (01 tác phẩm x 20.000.000 đồng/tác phẩm)	20.000.000	20.000.000
2	Tăng cường đầu tư trang thiết bị nghệ thuật, gồm thiết bị âm thanh, ánh sáng và nhạc cụ	90.000.000	90.000.000
	Đầu tư cho 01 tụ điểm sinh hoạt Nghệ thuật sân khấu Dù kê	90.000.000	90.000.000
a	Thiết bị âm thanh	45.000.000	45.000.000
-	Loa full đơn 4 tác công suất 350W (02 cái x 3.500.000 đồng)	7.000.000	7.000.000
-	Loa sub đơn công suất 500W (02 cái x 4.750.000 đồng)	9.500.000	9.500.000
-	Ampli công suất 3600W (02 cái x 7.000.000 đồng)	14.000.000	14.000.000
-	Mixer 8 line (01 cái)	4.500.000	4.500.000
-	Equalizer (01 cái)	4.500.000	4.500.000
-	Echo (01 cái)	5.500.000	5.500.000
b	Thiết bị ánh sáng	30.000.000	30.000.000
-	Đèn kỹ xảo (02 cái x 13.500.000 đồng)	27.000.000	27.000.000
-	Bàn điều khiển đèn par led (01 cái)	2.000.000	2.000.000
-	Dây tín hiệu đèn (50 mét x 20.000 đồng)	1.000.000	1.000.000
c	Thiết bị nhạc cụ	15.000.000	15.000.000
-	Đàn Khmer bass (01 cây)	15.000.000	15.000.000
VI	Tổ chức Liên hoan và trình diễn Nghệ thuật biểu diễn Dù kê định kỳ	270.050.000	270.050.000
1	Trang trí sân khấu, tuyên truyền cổ động trực quan	55.700.000	55.700.000
-	Thuê nhà hát và âm thanh, ánh sáng (04 ngày x 5.000.000 đồng)	20.000.000	20.000.000
-	Cảnh trí sân khấu	10.000.000	10.000.000
-	Băng rôn (08 cái x 500.000 đồng)	4.000.000	4.000.000

-	Pano (04 cái x 2.200.000 đồng)	8.800.000	8.800.000
-	Thù lao lắp đặt, trang trí và thu dọn (04 người x 200.000 đồng x 03 ngày)	2.400.000	2.400.000
-	Thù lao maket sân khấu	500.000	500.000
-	Chi phí lắp dựng màn hình led và trình chiếu	10.000.000	10.000.000
2	Chi phí Phục vụ tổ chức Liên hoan	162.150.000	162.150.000
-	Viết kịch bản khai mạc và bế mạc	5.000.000	5.000.000
-	Bồi dưỡng dẫn chương trình (02 người x 500.000 đồng x 02 buổi)	2.000.000	2.000.000
-	In thư mời (200 cái x 10.000 đồng) và chi phí phát hành (200.000 đồng)	2.200.000	2.200.000
-	Hoa tặng các đơn vị tham dự và Ban giám khảo (08 bó x 100.000 đồng)	800.000	800.000
-	Cờ lưu niệm tặng đơn vị tham gia (03 lá x 100.000 đồng)	300.000	300.000
-	Chi phí Ban Giám khảo, Thư ký	7.500.000	7.500.000
	Thù lao Ban Giám khảo trong tỉnh (Trưởng ban: 01 người x 1.000.000 đồng x 02 buổi; Phó ban: 01 người x 800.000 đồng x 02 buổi; Thành viên: 03 người x 600.000 đồng x 02 buổi)	7.200.000	7.200.000
	Thù lao thư ký (01 người x 150.000 đồng x 02 buổi)	300.000	300.000
	Thù lao nhân viên phục vụ (20 người x 150.000 đồng x 02 buổi)	6.000.000	6.000.000
	Hỗ trợ 03 đội xây dựng vở diễn tham dự (03 đội x 20.000.000 đồng)	60.000.000	60.000.000
-	Hợp đồng truyền hình trực tiếp khai mạc và bế mạc (02 buổi x 25.000.000 đồng)	50.000.000	50.000.000
-	Chương trình nghệ thuật phục vụ khai mạc và bế mạc Liên hoan	20.000.000	20.000.000
-	Các khoản chi khác (nước uống, văn phòng phẩm,..)	8.350.000	8.350.000
3	Triển lãm ảnh	52.200.000	52.200.000
-	Nhuận ảnh (100 tấm; 0,2 x lương cơ sở/tấm)	29.800.000	29.800.000
-	Phóng ảnh và ép nhựa (100 tấm x 70.000 đồng)	7.000.000	7.000.000
-	Chi phí vận chuyển, bảo quản trưng bày hiện vật	4.000.000	4.000.000
-	Vật tư trang trí trưng bày triển lãm	6.000.000	6.000.000
-	Thù lao trang trí triển lãm và thu dọn (05 người x 200.000 đồng x 03 ngày)	3.000.000	3.000.000

-	Thù lao thuyết minh viên (01 người x 200.000 đồng x 04 ngày)	800.000	800.000	
-	Thù lao nhân viên bảo vệ trực (02 người x 200.000 đồng x 04 ngày)	1.600.000	1.600.000	
VII	Các khoản chi khác	66.515.000	66.515.000	
VIII	Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính	143.334.000	143.334.000	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1018477	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		1061	